

My name is: \_\_\_\_\_

**WORKSHEET**

Date: 22.03.2025



Review

Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and write the number.**

(Nhìn và viết số tương ứng với màu nhé.)

1. Bread








2. Tomato








3. Sweet

4. Biscuit

5. Soda

6. Tea

7. Sandwich

8. Carrot

9. Milk

10. Chicken

11. Coffee

12. Orange juice







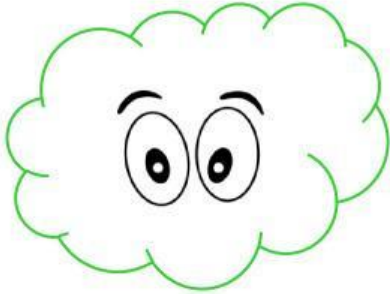






**Task 2: Write the words.** (Con nhìn hình và tìm từ viết vào chỗ chấm nhé)

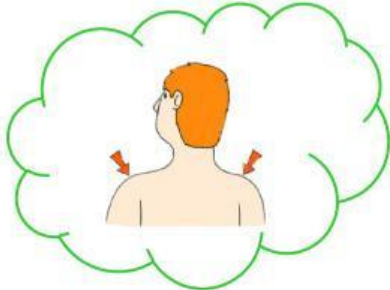
*This is/ These are*



1. \_\_\_\_\_ my eyes.



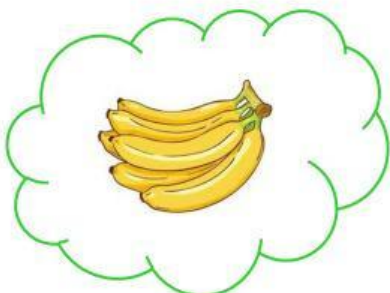
2. \_\_\_\_\_ my grandpa.



3. \_\_\_\_\_ my shouders.



4. \_\_\_\_\_ biscuits.



5. \_\_\_\_\_ bananas.



5. \_\_\_\_\_ a skirt.



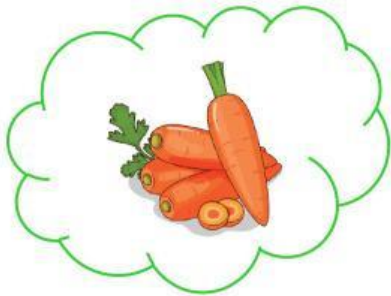
6. \_\_\_\_\_ green shorts.



7. \_\_\_\_\_ my shoes.



8. \_\_\_\_\_ my mouth.



9. \_\_\_\_\_ carrots.



10. \_\_\_\_\_ my aunt.

**Task 3: Listen and tick (V):** (Con nghe và tick (V) vào ô đúng nhé)

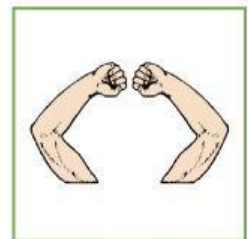
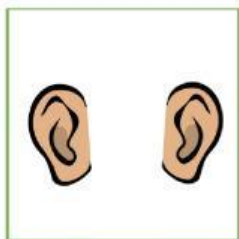
1. What food do you like?



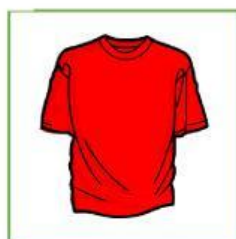
2. What is she wearing?



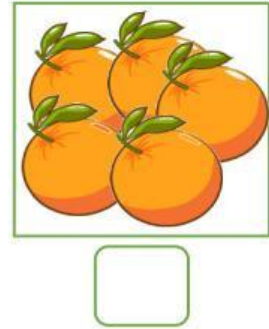
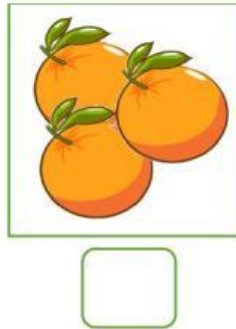
3. What are these?



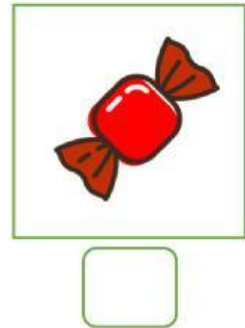
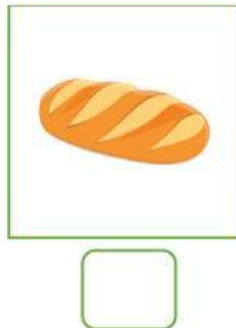
4. What is it?



5. How many oranges do you see?



6. What do you have?



7. Are these trousers?



8. What is he wearing?

